

Số: 60/20./CV-HPT

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN*“V/v Tài liệu đại hội cổ đông 2020.”*

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Địa chỉ: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM

Mã Chứng khoán: HPT

Sàn giao dịch: UPCOM

Điện thoại: 028 – 54123400

Fax: 028 - 54108801

Người thực hiện Công bố thông tin: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hải** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM

Email: info@hpt.vn

Điện thoại: 08 – 54123400

Fax: 08– 54108801

Loại thông tin công bố: 24 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ**Nội dung thông tin công bố:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của công ty HPT sẽ được tổ chức vào Thứ Tư ngày 22/04/2020 tại Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM.

Dự thảo các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của HPT theo đường dẫn <http://www.hpt.vn> – Mục “Quan hệ cổ đông” để cổ đông truy cập và tham khảo.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn!

**TM CÔNG TY HPT
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



Nguyễn Thị Hồng Hải

Nơi gửi:

- Như trên
- Phòng HC (thông báo và lưu)

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT**Thời gian: **9h00 – 12h00, ngày thứ Tư - 22/04/2020**Địa điểm : **Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM.**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI TRÌNH BÀY
08h45 - 9h00	Chào đón cổ đông - Cổ đông nhận tài liệu đại hội – Phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
9h00 - 9h15	Tuyên bố lý do- Giới thiệu thành phần tham dự đại hội	Ban tổ chức
9h15 - 9h25	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội	Ban Kiểm soát
9h25 - 9h40	Đại hội thông qua Chương trình đại hội; Thành phần Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu	Ban tổ chức
09h40 - 10h10	Phát biểu khai mạc Đại hội. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT
10h10 - 10h25	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
10h25 - 10h35	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát
10h35 - 10h50	Nghỉ giải lao	
10h50 - 11h15	Hội đồng quản trị (HĐQT) đọc các tờ trình trước đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019• Chi trả cổ tức năm 2019 – Kế hoạch cổ tức 2020• Chính sửa điều lệ Công ty• Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ• Kinh phí hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát• Đơn vị kiểm toán	Đại diện HĐQT
11h15 - 11h25	Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình	Cổ đông
11h25 - 11h35	Đại hội thông qua Nghị quyết đại hội	Đại diện HĐQT
11h35 -12h00	Phát biểu tổng kết đại hội - Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối Lợi nhuận, trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận (LN) trước thuế TNDN năm 2019	21.215.102.313
2.	Thuế TNDN hiện hành	4.252.171.032
3.	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	16.962.931.281
4.	Trích lập các quỹ	5.937.025.948
	Trong đó	
A	Trích Quỹ đầu tư phát triển 5% LN sau thuế (mục 3*5%)	848.146.564
B	Trích Quỹ phúc lợi 5% LN sau thuế (mục 3*5%)	848.146.564
C	Trích Quỹ Khen thưởng 25% LN sau thuế (mục 3*25%) (bao gồm 20% quỹ khen thưởng; 5% thưởng các suất đi nước ngoài cho CBNV do hoàn thành kế hoạch)	4.240.732.820
5.	LN còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	11.025.905.333
6.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	11.025.905.333

Tình hình các Quỹ sau khi trích lập năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm 2019	Số đã sử dụng trong năm 2019	Số sẽ trích từ LN năm 2019 (trích trong năm 2020)	Số dư cuối năm 2019
Tổng cộng các quỹ		12.479.988.423	3.493.100.000	5.937.025.948	14.923.914.371
1.	Quỹ đầu tư phát triển	6.558.860.671		848.146.564	7.407.007.235
2.	Quỹ Khen thưởng	4.791.950.042	3.183.100.000	4.240.732.820	5.849.582.862(*)
3.	Quỹ Phúc lợi	1.129.177.710	310.000.000	848.146.564	1.667.324.274(**)

(*) Quỹ Khen thưởng đã sử dụng đến tháng 3/2020 là 2,54 tỷ đồng

(**) Quỹ Phúc lợi đã sử dụng đến tháng 3/2020 là 65 triệu đồng

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Vi Đồng

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về Chi trả cổ tức năm 2019 - Kế hoạch cổ tức năm 2020)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của công ty HPT.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 và kế hoạch cổ tức năm 2020 như sau:

1. Chi trả cổ tức năm 2019:

1.1 Trả cổ tức 2019 bằng tiền mặt:

- **Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt là 5% trên mệnh giá (tức 500đ/cổ phiếu)**
- **Thời gian chi trả:** Tháng 7/2020

1.2 Trả cổ tức 2019 bằng cổ phiếu.

Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được chia thêm 10 cổ phần mới). Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Chi tiết việc trả cổ tức bằng cổ phiếu được trình bày trong tờ trình "Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2020".

2. Kế hoạch cổ tức năm 2020:

Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Vi Đồng

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của công ty HPT

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ như sau:

Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

2.1 Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019 (trước khi phát hành): 75.348.880.000đ

2.2 Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2020:

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Mã chứng khoán : HPT- UPCOM
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2019
- Tỷ lệ phát hành: 10% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận thêm 10 cổ phiếu mới)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức. (Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền).
- Nguồn phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: từ lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối
- Số cổ phần phát hành thêm dự kiến: **737.922** cổ phần
- Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến: **7.379.220.000 VNĐ**
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: **82.728.100.000 VNĐ**

2.3 Thời gian dự kiến phát hành: Quý 2- Quý 3/2020. HĐQT sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội – Sàn UPCOM đối với số cổ phần phát hành thêm.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Vi Đồng

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Để hoạt động của Công ty tuân thủ và phù hợp với Luật Doanh nghiệp; Nghị định của Chính Phủ và Thông tư của Bộ tài chính theo các căn cứ nêu trên, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ công nghệ Tin học HPT.

(Vui lòng xem phần tổng hợp nội dung sửa đổi/bổ sung đính kèm).

Kính trình,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Vi Đồng

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Kinh phí hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Căn cứ vào điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

Stt	Khoản mục	Chi phí
1.	Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020	200.000.000đ/năm (Hai trăm triệu đồng)
2.	Thưởng vượt chỉ tiêu	10% trên phần Lãi ròng sau thuế TNDN vượt kế hoạch cam kết

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Ngô Vi Đồng**

Tp.HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Nhằm đảm bảo lựa chọn công ty kiểm toán có kinh nghiệm, chuyên nghiệp và phù hợp, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty HPT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC VietNam)
5. Công ty TNHH Kiểm toán DTL

Các công ty kiểm toán này nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận bởi Ủy ban chứng khoán.

Và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty HPT. Việc lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng các yêu cầu:

1. Là công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Đáp ứng được yêu cầu của công ty HPT về chất lượng công việc kiểm toán và thời gian hoàn tất Báo cáo kiểm toán.

Kính trình,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Vi Đồng

TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ (Lần V) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Tháng 4/2020

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung thêm	Căn cứ pháp lý/ lý do sửa đổi
	Căn cứ xây dựng Điều lệ - Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng	Căn cứ xây dựng Điều lệ <i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i> - Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng - Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng (lấy theo thông tư để phù hợp với căn cứ cũ là thông tư 121/2012/TT-BTC)	TT 121 hết hiệu lực, thay thế bằng ND 71/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng
2.3	Trụ sở Công ty đặt tại số: Tầng 9 Tòa nhà Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Trụ sở Công ty đặt tại số: Lô E2a-3 Đường D1, Khu Công nghệ Cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Tp.HCM	Công ty chuyển trụ sở
7.1	Vốn điều lệ: Sau khi có số liệu trả cổ tức bằng cổ phiếu		Tăng vốn điều lệ. Tùy theo thời điểm chỉnh sửa Điều lệ mà lấy theo Vốn mới nhất tại thời điểm đó
8.1	Các loại cổ phần: Sau khi có số liệu trả cổ tức bằng cổ phiếu		
8.3	Thanh toán mua cổ phần cổ phiếu a. Các Cổ phần do Công ty bán cho Cổ đông phải được thanh toán tiền đầy đủ một lần trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày chốt trừ khi Pháp luật quy định khác.	Thanh toán mua cổ phần cổ phiếu <i>(Chỉnh sửa bỏ phần chữ màu đỏ)</i> a. Các Cổ phần do Công ty bán cho Cổ đông phải được thanh toán tiền đầy đủ một lần trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày chốt danh sách cổ đông trừ khi Pháp luật	Bổ sung câu cho đầy đủ

8.4	<p>Chào bán cổ phần</p> <p>b. Cổ phần đã được bán khi ghi đúng và đủ những thông tin theo qui định tại Điều 11 Bản Điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.</p> <p>c. ...</p> <p>Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông qui định tại Điều 11 Bản điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong cổ phần Công ty.</p>	<p>Chào bán cổ phần</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>b. Cổ phần đã được bán khi ghi đúng và đủ những thông tin theo qui định tại Điều 12 Bản Điều lệ này vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty</p> <p>c. ...</p> <p>Công ty có thể bán cổ phần mà không có cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông qui định tại Điều 12 Bản điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong cổ phần Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh chính tả, dẫn chiếu</p> <p>(Điều 11 quy định về cổ đông)</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>h. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản- g Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>h. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản- g Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
17	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>i.Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản -h Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản d Điều 17 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>i. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản -h Điều 17 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản d Điều 17 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>

17.1	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xiii. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xiii. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã bán;</p>	<p>Theo Điểm g khoản 2 Điều 135 LDN 2014 quy định: Cổ phần <u>đã bán</u></p>
17.1.	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>xv. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp, và các giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014.</p> <p>Sửa lại 1 phần nội dung phần nội dung căn cứ điều 135 Luật DN 2014</p>
17.4.	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</p>	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp</p>	<p>Điều 18 phụ lục 01 ban hành kèm TT 95 quy định: chậm nhất 15 ngày</p>
17.5	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội cổ đông</p> <p>Mục b. Thay đổi thời gian 30 phút thay vì 1 giờ</p>	

17.6	<p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>I. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p>	<p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>I. Trong Điều lệ này, Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>i. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>ii. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>iii. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cụ thể theo quy chế tổ chức họp trực tuyến do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ phù hợp với điều kiện kỹ thuật, công nghệ Công ty đang áp dụng.</p> <p>m. Người triệu tập họp Đại hội cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo quy định hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.</p>	<p>Theo Điều 140 Luật DN</p> <p>Theo Khoản 10 điều 20 TT95/2017</p>
17.9	<p>Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông</p>	<p>Thông qua quyết định của đại hội cổ đông</p> <p>17.9 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi</p>	<p>Thay toàn bộ nội dung điều này do quy định thông tư 95 khác nhiều so với nội dung cũ</p>

		<p>và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
18.1	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>d. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>ix. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p>	<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>d. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>ix. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần trong vòng 12 tháng</p> <p>ix. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng</p>	<p>Theo Điều 27 Phụ lục 01 ban hành kèm theo TT 95</p> <p>Viết lại cho chính xác theo thông tư 95</p>
18.2	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người</p>	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>Số lượng thành viên hội đồng quản trị tính đến năm 2020 là 7 người và số lượng thay đổi tùy theo tình hình thực tế của công ty tại từng thời kỳ</p> <p>Bổ sung mục 3 trong điều 18.2</p> <p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị¹. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tính đến năm 2020 là 7 người và số lượng thay đổi tùy theo tình hình thực tế của công ty tại từng thời kỳ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan</p>	<p>Theo điều 26.1 của thông tư 95 không quy định số lượng tối thiểu và tối đa số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p>

		<p>đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>	
18.2	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối</p>	Theo Điều 25 Phụ lục 01 ban hành kèm theo TT 95

		đa tám (08) ứng viên	
18.7	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>g. Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày</p>	<p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô vàng</i>)</p> <p>g. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát ít nhất năm ngày</p> <p>i. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>i. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>ii. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	Theo Khoản 9 Điều 30 TT 95/2017

20.1.	<p>Giao dịch với Bên Có Liên quan</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>iii. Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 118 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.</p> <p>b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Giao dịch với Bên Có Liên quan (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô vàng</i>)</p> <p>a. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>iii) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi theo điều 162 Luật DN 2014</p>
21.2	<p>Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát:</p> <p>a. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát: (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô vàng</i>)</p> <p>a. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây</p>	<p>Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014</p>
26	26.1 Ký hợp đồng lao động	<p>26.1 Ký hợp đồng lao động (<i>Chỉnh sửa và bổ sung phần chữ tô vàng</i>)</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập</p>	<p>Bổ sung theo Điều 43.1 của thông tư 95</p>

	26.3 Công đoàn	<p>kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>26.3 Công đoàn</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành</p>	Bổ sung theo Điều 43.2 của Thông tư 95
28	<p>Năm tài chính:</p> <p>Năm tài chính cũng như niên hạn thuế của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p>	<p>Năm tài chính:</p> <p><i>(Chỉnh sửa phần tô màu vàng)</i></p> <p>Năm tài chính cũng như niên hạn thuế của Công ty sẽ bắt đầu vào ngày 01 tháng 04 và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 dương lịch.</p>	Theo quy định của công ty
29	29.3 Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	<p>29.3 Kiểm toán (bổ sung toàn bộ nội dung này)</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán</p>	Bổ sung theo thông tư 95

		báo cáo tài chính của Công ty. Đổi thành 29.4	
37	Hiệu lực của điều lệ Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua và thông báo cho Sở kế hoạch đầu tư về việc bổ sung thay đổi điều lệ	Hiệu lực của điều lệ Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua	Theo quy định luật DN không quy định phải thông báo cho SKHĐT
40.2	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	Bỏ điều khoản này	Không phù hợp
40.3	Điều khoản cuối cùng Các bản sao hoặc trích lục điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người được uỷ quyền, hoặc ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị mới có giá trị.	Điều khoản cuối cùng Các bản sao hoặc trích lục điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được uỷ quyền	Luật không quy định điều kiện này. Cung cấp bản sao, trích lục thực hiện theo chế độ sao, cung cấp tài liệu sao y do HĐQT quy định
	Định nghĩa Luật doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005	Định nghĩa <i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i> Luật doanh nghiệp: có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Luật DN 2005 hết hiệu lực.
	Định nghĩa Người Có Liên quan của một người là (i) vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em, con hoặc con riêng của vợ hoặc chồng; (ii) bất kỳ người nào cùng một hộ khẩu với người đó; (iii) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào mà người đó sở hữu ít nhất 10% một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là sở hữu một mình hoặc đồng sở hữu với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii) trên; (iv) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào do người này điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là điều hành một mình hoặc cùng với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii); (v) bất kỳ ai khác được định nghĩa là người có liên quan theo Điều 3.14 của Luật Doanh Nghiệp có thể được sửa đổi vào từng thời điểm; hoặc (vi) bất kỳ người nào do người đó chỉ định làm người đại diện, kể cả nhằm mục đích tham gia vào các giao dịch mà nếu người chỉ định tham gia thì giao dịch đó sẽ trở thành một Giao dịch	Định nghĩa <i>(Chỉnh sửa phần chữ tô vàng)</i> Người Có Liên quan của một người là (i) vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em, con hoặc con riêng của vợ hoặc chồng; (ii) bất kỳ người nào cùng một hộ khẩu với người đó; (iii) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào mà người đó sở hữu ít nhất 10% một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là sở hữu một mình hoặc đồng sở hữu với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii) trên; (iv) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào do người này điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là điều hành một mình hoặc cùng với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii); (v) Cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán có thể được sửa đổi vào từng thời điểm; hoặc (vi) bất kỳ người nào do người đó chỉ định làm người đại diện, kể cả	Sửa đổi điều luật dẫn chiếu theo Luật DN 2014

	với bên có liên quan;	nhằm mục đích tham gia vào các giao dịch mà nếu người chỉ định tham gia thì giao dịch đó sẽ trở thành một Giao dịch với bên có liên quan	
--	-----------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: Từ 9h00 đến 12h00, ngày 22/4/2020

Địa điểm tổ chức: Văn phòng Công ty HPT, Lô E2a-3 Đường D1, Khu Công nghệ cao, P. Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM.

Thành phần Chủ tọa đoàn tham dự:

- | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1. Ông Ngô Vi Đồng | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Chủ tọa |
| 2. Bà Đinh Hà Duy Trinh | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Đinh Hà Duy Linh | Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Trần Anh Hoàng | Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| 5. Các Thành viên HĐQT khác | |
| 6. Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |
| 7. Bà Trần Thị Ánh Nguyệt | Chức vụ: Trưởng Ban Thư ký |
| 8. Và .../471 cổ đông và người ủy quyền dự họp, đại diện cho / 7.379.228 cổ phần, tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | |

Nội dung cuộc họp:

- I. Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự đại hội: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký và đại diện cổ đông công ty HPT.
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua chương trình đại hội, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**
- II. Đại diện ban Kiểm soát báo cáo thông qua kết quả tư cách cổ đông tham dự:
 - Tổng số lượng cổ đông của công ty chốt vào ngày **20/3/2020** là: **471** cổ đông (trong đó có **7** cổ đông tổ chức).
 - Số lượng cổ đông tham dự đại hội và người ủy quyền là **.../471** cổ đông, đại diện cho **... / 7.379.228** cổ phần, tương đương **...%** số cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Theo quy định về tỷ lệ bắt buộc để có thể tiến hành tổ chức đại hội (số cổ đông dự họp đại diện nắm giữ ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông ngày 20/3/2020). Như vậy đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua chương trình đại hội, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**
- III. Thông qua chương trình Đại hội:
 - Ban tổ chức giới thiệu chương trình Đại hội
 - Cổ đông đồng phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) thông qua công tác tổ chức và nội dung chương trình Đại hội.
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua chương trình đại hội, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**
- IV. Thông qua thành viên Chủ tọa đoàn, Ban thư ký:
 - Ban tổ chức giới thiệu thành viên Chủ tọa đoàn, Ban thư ký
 - Cổ đông đồng phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) thông qua danh sách đề cử thành viên Chủ tọa đoàn, Ban thư ký
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua danh sách thành viên Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

- Mời thành viên Chủ tọa đoàn, Ban thư ký tiến hành làm việc

V. Phát biểu của ông Ngô Vi Đồng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Phát biểu khai mạc: Chào mừng sự có mặt của các cổ đông
2. Báo cáo của HĐQT do ông Ngô Vi Đồng – Chủ tịch HĐQT (*Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019*)

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019)

2.2. Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019)

2.3. Kế hoạch hoạt động năm 2020

Trên cơ sở nhận định tình hình chung và căn cứ vào tiềm lực nội tại của HPT và cùng những những cơ hội, thách thức, HĐQT công ty đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ của năm 2020 như sau:

2.3.1. Xây dựng tổ chức, phát triển nguồn nhân lực HPT

- Chia sẻ tầm nhìn, mục tiêu nhiệm vụ và chiến lược phát triển của HPT đến tất cả cán bộ nhân viên nhằm thống nhất ý chí hành động, cùng cam kết hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đặt ra.
- Triển khai các chương trình phát triển nguồn lực cụ thể, hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm tạo thuận lợi cho từng cán bộ nhân viên có cơ hội phát triển, thăng tiến trong môi trường HPT.
- Hoàn thiện chương trình nguồn lực khung. Tổ chức, xây dựng bộ máy lãnh đạo điều hành thống nhất, xuyên suốt từ Ban Tổng Giám đốc đến các cán bộ quản lý cấp phòng, bộ phận.
- Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật và công nghệ lành nghề, chuyên nghiệp, có định hướng phát triển nghề nghiệp rõ ràng và có kế hoạch cá nhân phù hợp với sự phát triển của HPT. Kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh, xây dựng đội ngũ kinh doanh giỏi nghiệp vụ, vững vàng trong mọi thử thách và có tinh thần đạo đức kinh doanh HPT.
- Xây dựng niềm tự hào là người HPT.

2.3.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế trọng tâm

- HPT phấn đấu đạt kế hoạch lợi nhuận ròng trước thuế 18 tỷ VNĐ, doanh số kế hoạch 950 tỷ VNĐ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm và vận hành hiệu quả hoạt động của từng đơn vị kinh tế. Nâng cao hiệu quả quản trị dự án.

2.3.3. Mục tiêu nhiệm vụ phát triển thị trường khách hàng

- Hoàn thiện và thực thi kế hoạch chăm nom khách hàng chiến lược, thể hiện rõ sự cam kết lãnh đạo ở mức cao trong quan hệ với khách hàng chiến lược.
- Nỗ lực tìm tòi, phân tích thị trường để mở rộng phạm vi thị trường, khách hàng. Đây là một nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi chúng ta phải hiểu rõ nhu cầu của khách hàng, cung cấp các ứng dụng và dịch vụ tiên tiến phục vụ cho lợi ích và sự phát triển của khách hàng, đòi hỏi HPT phải có năng lực cạnh tranh vượt trội để chinh phục khách hàng bằng năng lực và dịch vụ của mình. Đẩy mạnh các hoạt động phát triển khách hàng theo hướng chú trọng nhóm khách hàng là những tổ chức, doanh nghiệp nắm giữ những trọng trách của nền kinh tế, phát triển và bảo vệ tổ quốc.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động tại thị trường quốc tế, tập trung đi vào chuyên sâu dịch vụ, xây dựng chiến lược hợp tác lâu dài với khách hàng ở thị trường này.

2.3.4. Mục tiêu chuyên môn, xây dựng các Trung tâm kinh tế kỹ thuật

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các Trung tâm kinh tế, chú trọng công tác nghiệp vụ chuyên môn khoa học kỹ thuật, đầu tư mạnh mẽ cho các hướng sức mạnh lõi đã lựa chọn, đặt mục tiêu cạnh tranh ở vị trí hàng đầu (TOP1) so với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành.

- Nhóm các nội dung chuyển đổi số cho HPT: vận hành hệ thống digital marketing, triển khai ứng dụng SMS branding, MobileApp của HPT để tăng tương tác với nhân viên, với khách hàng; tiếp tục mở rộng hệ thống e-learning cho nội bộ; tiếp tục hoàn chỉnh các cổng thông tin nội bộ (portal); quản lý đối tác, giới thiệu giải pháp; đưa vào sử dụng bảng báo cáo tổng hợp (dashboard) dành cho lãnh đạo; điều chỉnh hệ thống tài liệu/nội dung marketing của công ty đồng nhất theo hướng chuyển đổi số

2.3.5. Mục tiêu nhiệm vụ hợp tác quốc tế

- HPT tiếp tục khẳng định mối quan hệ hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, tập trung đi vào chiều sâu các giải pháp sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao phục vụ các đối tượng khách hàng đặc thù.
- Triển khai kế hoạch hợp tác chiến lược với các đối tác quan trọng, có cam kết lãnh đạo ở mức cao, có kế hoạch đánh giá, giám sát hiệu quả hợp tác. Ban lãnh đạo phải quyết liệt hành động để đạt hiệu quả trong hợp tác quốc tế nhằm nâng cao uy tín HPT, tạo điều kiện cho sự phát triển của HPT cùng đồng hành với các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới.
- Phát triển hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ theo hướng chuyển giao công nghệ, cùng phát triển thị trường, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghệ cao gắn với thương hiệu HPT.

2.3.6. Nhiệm vụ xây dựng văn hóa và thương hiệu HPT

- Hoàn thiện tài liệu “Văn hóa HPT là nền tảng phát triển bền vững của HPT”.
- Tổ chức các buổi chia sẻ, thảo luận về văn hóa và con người HPT
- Thực hiện các nội dung tuyên truyền, quảng bá hoạt động của HPT, đẩy mạnh truyền thông trên tất cả các phương tiện truyền thông nội bộ và bên ngoài.
- Duy trì và phát huy hình ảnh thương hiệu HPT, hình ảnh của HPT là công ty có văn hóa, có bản sắc riêng “Nhân bản – Hải hòa”, xứng đáng là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam.

2.3.7. Nhiệm vụ công tác cổ đông và làm tốt công tác xã hội cộng đồng

- Thực hiện thông tin kịp thời các mặt hoạt động của HPT cho cổ đông, ghi nhận và cảm ơn cổ đông có những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của HPT. Phần đầu mức cổ tức cho cổ đông năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu.
- HPT tiếp tục tích cực là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội, là doanh nghiệp có đóng góp cho sự phát triển của địa phương và của cả nước.

2.3.8. Nhiệm vụ xây dựng chiến lược phát triển của HPT đến năm 2025 và xa hơn nữa.

- Năm 2020 là năm đánh dấu sự phát triển của HPT trong 25 năm qua và chuẩn cho sự phát triển của HPT sau 25 năm, đó là xây dựng chiến lược phát triển của HPT hướng đến năm 2025.
- Chiến lược phát triển của HPT đến 2025 dựa trên khát vọng, năng lực và tầm nhìn của HPT, trên nền tảng tư duy đổi mới sáng tạo, tiếp thu những tiến bộ và xu hướng ứng dụng công nghệ mới nhất, đón đầu nhu cầu ứng dụng của khách hàng, thị trường, và xu hướng phát triển của Việt Nam, của các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng...
- Công tác xây dựng chiến lược phát triển của HPT đến năm 2025 phải là một chương trình có sự đóng góp trí tuệ của tập thể cán bộ nòng cốt HPT, chuẩn bị cho thế hệ trẻ tiếp bước con đường sự nghiệp của HPT.

2.4. Mục tiêu - Chiến lược tầm nhìn của HPT đến năm 2025

2.4.1. Mục tiêu chiến lược đến 2025

- (1). Là công ty dịch vụ công nghệ thông tin dẫn đầu Việt Nam, có năng lực cung cấp các giải pháp ứng dụng CNTT chuyên nghiệp (Top 5 công ty Tích hợp Hệ thống, Top 5 công ty Dịch vụ Phần mềm)
- (2). Về kinh tế: HPT Là công ty hoạt động có hiệu quả kinh tế, tăng trưởng về lãi ròng. Mức trả cổ tức hàng năm từ 8% trở lên. Mức thu nhập của cán bộ nhân viên tương xứng hoặc cao hơn so với mặt bằng thị trường.
- (3). Con người, nguồn lực: Nguồn nhân lực HPT đạt trình độ đẳng cấp khu vực ASEAN trong các lĩnh vực hoạt động. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tài giỏi - bản lĩnh, đội ngũ chuyên gia chuyên nghiệp - cam kết.
- (4). Thị trường: HPT tập trung vào đối tượng khách hàng là các cơ quan, doanh

ngiệp thuộc các thành phần chủ chốt của nền kinh tế, khu vực quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng... Mở rộng hoạt động trong khu vực ASEAN và toàn cầu.

- (5). Hình ảnh thương hiệu HPT là công ty dịch vụ CNTT có năng lực cạnh tranh, có uy tín, có bản sắc văn hóa “Nhân bản”.

2.4.2. Chiến lược phát triển (Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên 2019)

- (1). Chiến lược con người
- (2). Chiến lược công nghệ dịch vụ
- (3). Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường
- (4). Chiến lược đầu tư hạ tầng
- (5). Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa

VI. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc do Ông Đinh Hà Duy Linh – Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc trình bày (nội dung chi tiết theo báo cáo Thường niên năm 2019)

1. Đánh giá hoạt động năm 2019

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019)

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2020 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019)

2.1. Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu kinh tế năm 2020

- Phần đầu đạt doanh thu toàn công ty: 950 tỷ đồng
- Lợi nhuận ròng trước thuế: 18 tỷ đồng

2.2. Kế hoạch cổ tức năm 2020

- Công ty HPT dự kiến mức cổ tức năm năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu.

VII. Báo cáo của Ban Kiểm soát do ông Lê Nhật Hoàng Nam, Đại diện Ban kiểm soát trình bày (nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên năm 2019)

VIII. Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua các vấn đề:

1. Thông qua phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

- Nội dung chi tiết theo tờ trình.
- Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

2. Thông qua việc Chi trả cổ tức năm 2019 - Kế hoạch cổ tức năm 2020

- Chi trả cổ tức năm 2019:
 - o Bằng tiền mặt: Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt là 5% trên mệnh giá (tức 500đ/cổ phiếu). Thời gian chi trả: Tháng 7/2020
 - o Bằng cổ phiếu: Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được chia thêm 10 cổ phần mới).
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu
- Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 - Kế hoạch cổ tức năm 2020, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

3. Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ

- Kế hoạch tăng vốn điều lệ:
 - o Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019 (trước khi phát hành): 75.348.880.000đ
 - o Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2020:
 - o Số cổ phần phát hành thêm dự kiến: 737.922 cổ phần
 - o Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến: 7.379.220.000 VNĐ
 - o Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 82.728.100.000 VNĐ
 - o Thời gian dự kiến phát hành: Quý 2- Quý 3/2020
- Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty
 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ công nghệ Tin học HPT
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**
5. Thông qua tờ trình Kinh phí hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020
 - Nội dung chi tiết theo tờ trình.
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua Kinh phí hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**
6. Thông qua tờ trình thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán
 - Nội dung chi tiết theo tờ trình.
 - Tất cả cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán, với **tỷ lệ 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

IX. Phát biểu tổng kết - Bế mạc Đại hội

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA

Trần Thị Ánh Nguyệt

Ngô Vi Đồng

Số:/20/NQ-HPT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT ngày 22 tháng 4 năm 2020.

Đại hội cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT được tổ chức tại Văn phòng với sự tham dự của .../471 cổ đông và người ủy quyền dự họp, đại diện cho ... / 7.379.228 cổ phần, tương đương ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

QUYẾT NGHỊ

I. Thông qua báo cáo của HĐQT, Ban TGD gồm các nội dung chính sau đây:

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019

(Báo cáo Thường niên 2019 đã gửi đến các Cổ đông).

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

(Báo cáo Thường niên 2019 đã gửi đến các Cổ đông).

3. Kế hoạch hoạt động năm 2020

2.5. Kế hoạch năm 2020

2.3.9. Xây dựng tổ chức, phát triển nguồn nhân lực HPT

- Chia sẻ tầm nhìn, mục tiêu nhiệm vụ và chiến lược phát triển của HPT đến tất cả cán bộ nhân viên nhằm thống nhất ý chí hành động, cùng cam kết hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đặt ra.
- Triển khai các chương trình phát triển nguồn lực cụ thể, hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm tạo thuận lợi cho từng cán bộ nhân viên có cơ hội phát triển, thăng tiến trong môi trường HPT.
- Hoàn thiện chương trình nguồn lực khung. Tổ chức, xây dựng bộ máy lãnh đạo điều hành thống nhất, xuyên suốt từ Ban Tổng Giám đốc đến các cán bộ quản lý cấp phòng, bộ phận.
- Tập trung xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật và công nghệ lành nghề, chuyên nghiệp, có định hướng phát triển nghề nghiệp rõ ràng và có kế hoạch cá nhân phù hợp với sự phát triển của HPT. Kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh, xây dựng đội ngũ kinh doanh giỏi nghiệp vụ, vững vàng trong mọi thử thách và có tinh thần đạo đức kinh doanh HPT.
- Xây dựng niềm tự hào là người HPT.

2.3.10. Chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế trọng tâm

- HPT phấn đấu đạt kế hoạch lợi nhuận ròng trước thuế 18 tỷ VNĐ, doanh số kế hoạch 950 tỷ VNĐ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, thực hành tiết kiệm và vận hành hiệu quả hoạt động của từng đơn vị kinh tế. Nâng cao hiệu quả quản trị dự án.

2.3.11. Mục tiêu nhiệm vụ phát triển thị trường khách hàng

- Hoàn thiện và thực thi kế hoạch chăm nom khách hàng chiến lược, thể hiện rõ sự cam kết lãnh đạo ở mức cao trong quan hệ với khách hàng chiến lược.
- Nỗ lực tìm tòi, phân tích thị trường để mở rộng phạm vi thị trường, khách hàng. Đây là một nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi chúng ta phải hiểu rõ nhu cầu của khách hàng, cung cấp các ứng dụng và dịch vụ tiên tiến phục vụ cho lợi ích và sự phát triển của khách hàng, đòi hỏi HPT phải có năng lực cạnh tranh vượt trội để chinh phục khách hàng bằng năng lực và dịch vụ của mình.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động tại thị trường quốc tế, tập trung đi vào chuyên sâu dịch vụ, xây dựng chiến lược hợp tác lâu dài với khách hàng ở thị trường này.

2.3.12. Mục tiêu chuyên môn, xây dựng các Trung tâm kinh tế kỹ thuật

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các Trung tâm kinh tế, chú trọng công tác nghiệp vụ chuyên môn khoa học kỹ thuật, đầu tư mạnh mẽ cho các hướng sức mạnh lõi đã lựa chọn, đặt mục tiêu cạnh tranh ở vị trí hàng đầu (TOP 1) so với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành.
- Nhóm các nội dung chuyển đổi số cho HPT: vận hành hệ thống digital marketing, triển khai ứng dụng SMS branding, MobileApp của HPT để tăng tương tác với nhân viên, với khách hàng; tiếp tục mở rộng hệ thống e-learning cho nội bộ; tiếp tục hoàn chỉnh các công cụ thông tin nội bộ (portal): quản lý đối tác, giới thiệu giải pháp; đưa vào sử dụng bảng báo cáo tổng hợp (dashboard) dành cho lãnh đạo; điều chỉnh hệ thống tài liệu/nội dung marketing của công ty đồng nhất theo hướng chuyển đổi số

2.3.13. Mục tiêu nhiệm vụ hợp tác quốc tế

- HPT tiếp tục khẳng định mối quan hệ hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, tập trung đi vào chiều sâu các giải pháp sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao phục vụ các đối tượng khách hàng đặc thù.
- Triển khai kế hoạch hợp tác chiến lược với các đối tác quan trọng, có cam kết lãnh đạo ở mức cao, có kế hoạch đánh giá, giám sát hiệu quả hợp tác. Ban lãnh đạo phải quyết liệt hành động để đạt hiệu quả trong hợp tác quốc tế nhằm nâng cao uy tín HPT, tạo điều kiện cho sự phát triển của HPT cùng đồng hành với các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới.
- Phát triển hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ theo hướng chuyển giao công nghệ, cùng phát triển thị trường, phát triển thương hiệu sản phẩm công nghệ cao gắn với thương hiệu HPT.

2.3.14. Nhiệm vụ xây dựng văn hóa và thương hiệu HPT

- Hoàn thiện tài liệu “Văn hóa HPT là nền tảng phát triển bền vững của HPT”.
- Tổ chức các buổi chia sẻ, thảo luận về văn hóa và con người HPT
- Thực hiện các nội dung tuyên truyền, quảng bá hoạt động của HPT, đẩy mạnh truyền thông trên tất cả các phương tiện truyền thông nội bộ và bên ngoài.
- Duy trì và phát huy hình ảnh thương hiệu HPT, hình ảnh của HPT là công ty có văn hóa, có bản sắc riêng “Nhân bản – Hải hòa”, xứng đáng là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam.

2.3.15. Về nhiệm vụ công tác cổ đông và làm tốt công tác xã hội cộng đồng

- Thực hiện thông tin kịp thời các mặt hoạt động của HPT cho cổ đông, ghi nhận và cảm ơn cổ đông có những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của HPT. Phần đầu mức cổ tức cho cổ đông năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu
- HPT tiếp tục tích cực là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng, với xã hội, là doanh nghiệp có đóng góp cho sự phát triển của địa phương và của cả nước.

2.3.16. Nhiệm vụ xây dựng chiến lược phát triển của HPT đến năm 2025 và xa hơn nữa.

- Năm 2020 là năm đánh dấu sự trưởng thành của HPT trong 25 năm qua và chuẩn bị cho sự phát triển của HPT sau 25 năm, đó là xây dựng chiến lược phát triển của HPT hướng đến năm 2025.

- Chiến lược phát triển của HPT đến 2025 dựa trên khát vọng, năng lực và tầm nhìn của HPT, trên nền tảng tư duy đổi mới sáng tạo, tiếp thu những tiến bộ và xu hướng ứng dụng công nghệ mới nhất, đón đầu nhu cầu ứng dụng của khách hàng, thị trường, và xu hướng phát triển của Việt Nam, của các thành phố lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng...
- Công tác xây dựng chiến lược phát triển của HPT đến năm 2025 phải là một chương trình có sự đóng góp trí tuệ của tập thể cán bộ nòng cốt HPT, chuẩn bị cho thế hệ trẻ tiếp bước con đường sự nghiệp của HPT.

2.6. Mục tiêu - Chiến lược tầm nhìn của HPT đến năm 2025

2.4.3. Mục tiêu chiến lược đến 2025

- (6). Là công ty dịch vụ công nghệ thông tin dẫn đầu Việt Nam, có năng lực cung cấp các giải pháp ứng dụng CNTT chuyên nghiệp (Top 5 công ty Tích hợp Hệ thống, Top 5 công ty Dịch vụ Phần mềm)
- (7). Về kinh tế: HPT Là công ty hoạt động có hiệu quả kinh tế, tăng trưởng về lãi ròng. Mức trả cổ tức hàng năm từ 8% trở lên. Mức thu nhập của cán bộ nhân viên tương xứng hoặc cao hơn so với mặt bằng thị trường.
- (8). Con người, nguồn lực: Nguồn nhân lực HPT đạt trình độ đẳng cấp khu vực ASEAN trong các lĩnh vực hoạt động. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý tài giỏi - bản lĩnh, đội ngũ chuyên gia chuyên nghiệp - cam kết.
- (9). Thị trường: HPT tập trung vào đối tượng khách hàng là các cơ quan, doanh nghiệp thuộc các thành phần chủ chốt của nền kinh tế, khu vực quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng... Mở rộng hoạt động trong khu vực ASEAN và toàn cầu.
- (10). Hình ảnh thương hiệu HPT là công ty dịch vụ CNTT có năng lực cạnh tranh, có uy tín, có bản sắc văn hóa "Nhân bản".

2.4.4. Chiến lược phát triển:

Bao gồm 05 chiến lược quan trọng (*Nội dung chi tiết theo Báo cáo thường niên 2019*)

- (1). Chiến lược con người
- (2). Chiến lược công nghệ dịch vụ
- (3). Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường
- (4). Chiến lược đầu tư hạ tầng
- (5). Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT và Ban Điều hành công ty tiếp tục triển khai mục tiêu, chiến lược, kế hoạch công tác đến từng đơn vị, phòng ban và cá nhân nhằm hoàn thành các kế hoạch chung.

II. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát:

Nội dung chi tiết theo báo cáo của Ban Kiểm soát (Báo cáo Thường niên 2019 đã gửi đến các cổ đông).

III. Thông qua các tờ trình:

7. Thông qua phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019
 - Báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận
 - Thực hiện việc trích lập các quỹ
8. Thông qua việc Chi trả cổ tức năm 2019 - Kế hoạch cổ tức năm 2020
 - Chi trả cổ tức 2019:
 - o Bằng tiền mặt: Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt là 5% trên mệnh giá (tức 500đ/cổ phiếu). Thời gian chi trả: Tháng 7/2020
 - o Bằng cổ phiếu: Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu là 10% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện hữu được chia thêm 10 cổ phần mới).
 - Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm năm 2020 là 8%-12% bằng tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu
9. Thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ
 - Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ đến ngày 31/12/2019 (trước khi phát hành): 75.348.880.000đ
 - Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2020:
 - Số cổ phần phát hành thêm dự kiến: 737.922 cổ phần
 - Vốn điều lệ tăng thêm dự kiến: 7.379.220.000 VNĐ
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: 82.728.100.000 VNĐ
 - Thời gian dự kiến phát hành: Quý 2- Quý 3/2020
10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ công nghệ Tin học HPT
11. Thông qua kinh phí hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020
- Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020: 200.000.000 VNĐ/năm
 - Thưởng vượt chỉ tiêu: 10% trên phần Lãi ròng sau thuế TNDN vượt kế hoạch cam kết
12. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán
- Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty HPT.

IV. Thông qua Nghị quyết Đại hội

1. Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020.
2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2020. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo công ty căn cứ vào kết luận của Đại hội để xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện những chủ trương đã được Đại hội thông qua.
3. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT kêu gọi toàn thể cán bộ nhân viên HPT phát huy truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, ra sức khắc phục những khó khăn, yếu kém, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kế hoạch do Nghị quyết của Đại hội đã đề ra.
4. Nghị quyết này sẽ được đăng trên website công ty HPT (www.hpt.vn) trong vòng 24 tiếng sau khi Đại hội kết thúc.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÔ VI ĐỒNG